

LUẬN XÁ LỢI PHÁT A TỖ ĐÀM

QUYỂN 21

Phần 1: **PHẨM NHIẾP THUỘC PHẦN NHIẾP TƯƠNG ƯNG** (Phần một)

Tất cả pháp nhiếp, không phải pháp nhiếp. Phải biết, nếu lập môn nhiếp, tức là biết ấm, giới, nhập gồm thâu tất cả các pháp, ấm, giới, nhập không gồm thâu tất cả các pháp. Ấm, giới, nhập như sự gồm thâu phần ít tất cả các pháp, ấm, giới, nhập không gồm thâu phần ít tất cả các pháp. Tự tánh thuộc về tự tánh, tự tánh không phải thuộc về tánh người khác. Tự tánh trói buộc tự tánh, tự tánh không trói buộc tánh người khác. Cũng gồm thâu, không phải gồm thâu, không phải gồm thâu, vừa chẳng phải không gồm thâu.

Môn gồm thâu: Nghĩa là pháp lệ thuộc khổ đế, không phải pháp lệ thuộc khổ đế, cho đến pháp lệ thuộc đạo đế, không phải pháp lệ thuộc đạo đế. Pháp lệ thuộc Thánh đế, chẳng phải pháp lệ thuộc các Thánh đế.

Pháp căn, chẳng phải pháp căn. Pháp căn lệ thuộc khổ đế, chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế, cho đến pháp căn lệ thuộc đạo đế, chẳng phải pháp căn lệ thuộc đạo đế. Pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế. Chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế, chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế, cho đến chẳng phải pháp căn lệ thuộc đạo đế, chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc đạo đế. Chẳng phải pháp căn lệ thuộc Thánh đế, chẳng phải pháp căn lệ thuộc Thánh đế.

Pháp nhãn nhập, chẳng phải pháp nhãn nhập, cho đến pháp ý nhập, chẳng phải pháp ý nhập.

Pháp sắc nhập, chẳng phải pháp sắc nhập, cho đến pháp của pháp nhập, chẳng phải pháp của pháp nhập.

Pháp thọ, chẳng phải pháp thọ. Pháp tưởng, chẳng phải pháp tưởng. Pháp tứ, chẳng phải pháp tứ. Pháp xúc, chẳng phải pháp xúc.

Pháp tư duy, chẳng phải pháp tư duy. Pháp giác, chẳng phải pháp giác. Pháp quán, chẳng phải pháp quán. Pháp kiến, chẳng phải pháp kiến. Pháp huệ, chẳng phải pháp huệ. Pháp giải thoát, chẳng phải pháp giải thoát. Pháp vô tham, chẳng phải pháp vô tham. Pháp vô sân, chẳng phải pháp vô sân. Pháp vô si, chẳng phải pháp vô si. Pháp thuận tín, chẳng phải pháp thuận tín. Pháp ăn năn, chẳng phải pháp ăn năn. Pháp không ăn năn (vô hối), chẳng phải pháp không ăn năn. Pháp đẹp lòng, chẳng phải pháp đẹp lòng. Pháp vui mừng, chẳng phải pháp vui mừng. Pháp tinh tiến của tâm, chẳng phải pháp tinh tiến của tâm. Pháp trừ (khinh an) của tâm, chẳng phải pháp trừ (khinh an) của tâm. Pháp tín, chẳng phải pháp tín. Pháp dục, chẳng phải pháp dục. Pháp không buông lung, chẳng phải pháp không buông lung. Pháp niệm, chẳng phải pháp niệm. Pháp định, chẳng phải pháp định. Pháp tâm xả, chẳng phải pháp tâm xả. Pháp nghi, chẳng phải pháp nghi. Pháp sợ hãi, chẳng phải pháp sợ hãi. Pháp sử phiền não, chẳng phải pháp sử phiền não. Pháp sử kiến, chẳng phải pháp sử kiến. Pháp sử nghi, chẳng phải pháp sử nghi. Pháp sử trộm giới, chẳng phải pháp sử trộm giới. Pháp sử ái, chẳng phải pháp sử ái. Pháp sử giận dữ, chẳng phải pháp sử giận dữ. Pháp sử ganh ghét, chẳng phải pháp sử ganh ghét. Pháp sử keo kiệt, tiếc rẻ, chẳng phải pháp sử keo kiệt, tiếc rẻ. Pháp sử vô minh, chẳng phải pháp sử vô minh. Pháp sử kiêu mạn, chẳng phải pháp sử kiêu mạn. Pháp sử trạo cử, chẳng phải pháp sử trạo cử. Pháp sinh, chẳng phải pháp sinh. Pháp già, chẳng phải pháp già. Pháp chết, chẳng phải pháp chết. Pháp mạng, chẳng phải pháp mạng. Pháp phiền não, chẳng phải pháp phiền não. Pháp định Vô tướng, chẳng phải pháp định Vô tướng. Pháp định Diệt tận, chẳng phải pháp định Diệt tận. Pháp đắc quả, chẳng phải pháp đắc quả. Pháp của giới, chẳng phải pháp của giới. Pháp không có giới, chẳng phải pháp không có giới. Pháp tinh tiến của thân hữu lậu, chẳng phải pháp tinh tiến của thân hữu lậu. Pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu, chẳng phải pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu. Pháp chánh ngữ, chẳng phải pháp chánh ngữ. Pháp chánh nghiệp, chẳng phải pháp chánh nghiệp. Pháp chánh mạng, chẳng phải pháp chánh mạng. Pháp tinh tiến của chánh thân, chẳng phải pháp tinh tiến của chánh thân. Pháp trừ (khinh an) của chánh thân, chẳng phải pháp trừ (khinh an) của chánh thân. Pháp trí duyên tận, pháp phi trí duyên tận chẳng phải pháp phi trí duyên tận chẳng phải pháp trí duyên tận. Pháp quyết định, chẳng phải pháp quyết định. Pháp của pháp trụ, chẳng phải pháp của pháp trụ. Pháp duyên, chẳng phải pháp duyên. Pháp Không xứ, chẳng phải pháp Không xứ,

cho đến pháp của Phi tướng Phi phi tướng, chẳng phải pháp Phi tướng Phi phi tướng. Pháp nhãn giới, chẳng phải pháp nhãn giới, cho đến pháp của pháp giới, chẳng phải pháp của pháp giới. Pháp sắc ấm, chẳng phải pháp sắc ấm, cho đến pháp thức ấm, chẳng phải pháp thức ấm. Pháp khổ Thánh đế, chẳng phải pháp khổ Thánh đế, cho đến pháp đạo Thánh đế, chẳng phải pháp đạo Thánh đế.

Pháp nhãn căn, chẳng phải pháp nhãn căn, cho đến pháp dĩ tri căn, chẳng phải pháp dĩ tri căn. Pháp niệm giác, chẳng phải pháp niệm giác, cho đến pháp xả giác, chẳng phải pháp xả giác. Pháp căn bất thiện tham, chẳng phải pháp căn bất thiện tham, cho đến pháp căn bất thiện si, chẳng phải pháp căn bất thiện si. Pháp căn thiện vô tham, chẳng phải pháp căn thiện vô tham, cho đến pháp căn thiện vô si, chẳng phải pháp căn thiện vô si.

Pháp địa đại, chẳng phải pháp địa đại, cho đến pháp phong đại chẳng phải pháp phong đại. Pháp của giới không sát sinh, không phải của giới không sát sinh, cho đến pháp xứ không uống rượu, buông lung, chẳng phải pháp xứ không uống rượu, buông lung. Sắc pháp, chẳng phải sắc pháp, cho đến pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng phải pháp quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hỏi: Thế nào là pháp hệ thuộc khổ đế?

Đáp: Trừ ái, pháp còn lại là pháp hữu vi và chẳng phải Thánh, gọi là pháp hệ thuộc khổ đế.

Sao nói là chẳng phải pháp hệ thuộc khổ đế?

Đáp: Ái, Thánh và pháp vô vi của chẳng phải Thánh.

Pháp hệ thuộc tập đế là sao?

Đáp: Ái, gọi là pháp hệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp hệ thuộc tập đế là sao?

Đáp: Trừ ái, nếu pháp khác thì gọi là chẳng phải pháp hệ thuộc về tập đế.

Sao nói là pháp hệ thuộc diệt đế?

Đáp: Trí duyên tận gọi là pháp hệ thuộc diệt đế.

Chẳng phải pháp hệ thuộc diệt đế là gì?

Đáp: Trừ trí duyên tận, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp thuộc về diệt đế.

Hỏi: Thế nào là pháp thuộc về đạo đế?

Đáp: Tám Thánh đạo, gọi là pháp thuộc về đạo đế.

Nói chẳng phải pháp thuộc về đạo đế là gì?

Đáp: Trừ tám Thánh đạo, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp

thuộc về đạo đế.

Sao nói là pháp thuộc về các Thánh đế?

Đáp: Không phải khổ, tập, diệt, đạo, pháp hữu vi của Thánh, gọi là pháp thuộc về các Thánh đế?

Hỏi: Thế nào là chẳng phải pháp thuộc về các Thánh đế?

Đáp: Trừ khổ, tập, diệt, đạo, nếu pháp của bậc Thánh khác và không phải pháp vô vi của Thánh thì gọi là chẳng phải pháp hệ thuộc về các Thánh đế.

Sao nói là pháp căn?

Đáp: Chẳng phải Thánh căn và là pháp hữu vi của Thánh.

Nói chẳng phải pháp căn là sao?

Đáp: Chẳng phải Thánh, không phải căn và là pháp vô vi của Thánh, gọi là chẳng phải pháp căn.

Sao nói là pháp căn hệ thuộc khổ đế?

Đáp: Nếu căn chẳng phải Thánh, gọi là pháp căn hệ thuộc khổ đế.

Chẳng phải pháp căn hệ thuộc khổ đế là sao?

Đáp: Nếu Thánh căn, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc khổ đế.

Sao nói là pháp căn hệ thuộc tập đế?

Đáp: Là không có pháp căn hệ thuộc tập đế.

Nói chẳng phải pháp căn hệ thuộc tập đế là sao?

Đáp: Tất cả căn, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc tập đế.

Pháp căn hệ thuộc diệt đế là sao?

Đáp: Không có pháp căn hệ thuộc diệt đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn hệ thuộc diệt đế?

Đáp: Tất cả căn, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc diệt đế.

Nói pháp căn hệ thuộc đạo đế là gì?

Đáp: Tám Thánh đạo, được gọi là pháp căn hệ thuộc đạo đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn hệ thuộc đạo đế?

Đáp: Trừ tám Thánh đạo, nếu căn khác, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc đạo đế.

Hỏi: Thế nào là pháp căn hệ thuộc Thánh đế?

Đáp: Nếu chẳng phải Thánh căn và tám Thánh đạo khác, gọi là pháp căn hệ thuộc Thánh đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn hệ thuộc Thánh đế?

Đáp: Trừ tám Thánh đạo, nếu Thánh căn khác, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc Thánh đế.

Chẳng phải pháp căn hệ thuộc khổ đế là gì?

Đáp: Trừ ái, nếu pháp khác chẳng phải pháp căn, không phải hữu vi căn, gọi là chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc khổ đế?

Đáp: Ái và tất cả vô vi, gọi là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc khổ đế.

Chẳng phải pháp căn hệ thuộc tập đế là gì?

Đáp: Ái, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc tập đế.

Thế nào nói là chẳng phải pháp căn, không phải hệ thuộc tập đế?

Đáp: Trừ ái, nếu pháp khác không phải căn, gọi là chẳng phải pháp căn, không phải hệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp căn hệ thuộc diệt đế là gì?

Đáp: Trí duyên tận, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc diệt đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc diệt đế?

Đáp: Trừ trí duyên tận, nếu pháp khác không phải căn, gọi là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc diệt đế.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải pháp căn hệ thuộc đạo đế?

Đáp: Không có pháp căn nào không phải hệ thuộc đạo đế

Sao nói là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc đạo đế?

Đáp: Tất cả không phải căn, gọi là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc đạo đế.

Chẳng phải pháp căn hệ thuộc các Thánh đế là gì?

Đáp: Nếu chẳng phải Thánh, không phải căn khổ, tập, diệt, gọi là chẳng phải pháp căn hệ thuộc các Thánh đế.

Sao nói là chẳng phải pháp căn không phải hệ thuộc các Thánh đế?

Đáp: Trừ khổ, tập, diệt, nếu pháp khác không phải căn, gọi là chẳng phải pháp căn, không thuộc các Thánh đế.

Sao nói là pháp nhãn nhập?

Đáp: Nhãn nhập gọi là pháp nhãn nhập.

Chẳng phải pháp nhãn nhập là sao?

Đáp: Trừ nhãn căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt, thân, ý cũng như vậy.

Sao nói là pháp sắc nhập?

Đáp: Giới sắc, gọi là pháp sắc nhập.

Chẳng phải pháp sắc nhập là sao?

Đáp: Trừ giới sắc, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sắc

nhập, thanh, hương, vị, xúc, pháp nhập cũng như thế.

Sao nói là pháp thọ?

Đáp: Nếu ý đã thọ nhận thì gọi là pháp thọ.

Sao nói là chẳng phải pháp thọ?

Đáp: Trừ thọ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp thọ.

Pháp tưởng là sao?

Đáp: Nếu tưởng nhớ của tưởng thì gọi là pháp tưởng.

Sao nói là chẳng phải pháp tưởng?

Đáp: Trừ tưởng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tưởng.

Sao nói là pháp tư?

Đáp: Nếu chánh tư duy của tư, gọi là pháp tư.

Chẳng phải pháp tư là sao?

Đáp: Trừ tư, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tư.

Sao nói là pháp xúc?

Đáp: Sáu xúc, gọi là pháp xúc.

Chẳng phải pháp xúc là sao?

Đáp: Trừ xúc, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp xúc.

Sao gọi là pháp tư duy?

Đáp: Nếu tính, so sánh, phân biệt, lường xét, nghĩ nhớ, gọi là tư duy pháp.

Sao nói là chẳng phải tư duy pháp?

Đáp: Trừ tư duy, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải tư duy pháp.

Pháp giác là sao?

Đáp: Nếu sự tưởng nhớ của giác, gọi là pháp giác.

Sao nói là chẳng phải pháp giác?

Đáp: Trừ giác, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp giác.

Nói pháp quán là sao?

Đáp: Nếu tâm thực hành, thực hành vi tế, vận hành thuận, gọi là pháp quán.

Sao nói là chẳng phải pháp quán?

Đáp: Trừ quán, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp quán.

Pháp kiến là sao?

Đáp: Huệ kiến không có si sử kiến, sử trộm giới, gọi là pháp kiến.

Sao nói là chẳng phải pháp kiến?

Đáp: Trừ kiến, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp kiến. Pháp tuệ cũng như thế.

Pháp giải thoát là gì?

Đáp: Nếu giải thoát, lập lại giải thoát, giải thoát rốt ráo, gọi là pháp giải thoát.

Sao nói là chẳng phải pháp giải thoát?

Đáp: Trừ pháp giải thoát, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp giải thoát.

Pháp vô tham là sao?

Đáp: Nếu pháp không mong cầu, gọi là vô tham.

Sao nói là chẳng phải pháp vô tham?

Đáp: Trừ vô tham, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp vô tham.

Sao nói là pháp vô sân?

Đáp: Nếu không có xúc não, gọi là pháp vô sân.

Chẳng phải pháp vô sân là sao?

Đáp: Trừ pháp vô sân, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp vô sân.

Sao nói là pháp vô si?

Đáp: Kiến thiện, huệ thiện, không có si, gọi là pháp vô si.

Chẳng phải pháp vô si là sao?

Đáp: Trừ vô si, nếu pháp khác thì gọi là chẳng phải pháp vô si.

Pháp thuận tín là sao?

Đáp: Tín thiện, tín căn, thuận tín, gọi là pháp thuận tín.

Sao nói là chẳng phải pháp thuận tín?

Đáp: Trừ thuận tín, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp thuận tín.

Pháp ăn năn là sao?

Đáp: Đối với chỗ làm không làm, đã làm, không làm rồi, nếu tâm ăn năn, nóng nảy gọi là pháp ăn năn.

Chẳng phải pháp ăn năn là sao?

Đáp: Trừ ăn năn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp ăn năn.

Sao nói là pháp không phải ăn năn?

Đáp: Đối với chỗ làm không làm, đã làm không làm rồi, nếu tâm không ăn năn, không nóng nảy, gọi là pháp không phải ăn năn.

Sao nói là pháp không phải không có ăn năn?

Đáp: Trừ không phải ăn năn, nếu pháp khác, đều gọi là pháp ăn năn.

Pháp vui lòng (duyệt) là gì?

Đáp: Nếu tâm hài lòng, gọi là pháp vui lòng.

Chẳng phải pháp vui lòng là gì?

Đáp: Trừ pháp vui lòng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp vui lòng.

Sao nói là pháp mừng?(hỷ)

Đáp: Nếu mừng, phấn khích lại phấn khích, tâm vắng lặng vui mừng, gọi là pháp mừng.

Chẳng phải pháp mừng là sao?

Đáp: Trừ pháp mừng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp mừng.

Hỏi: Thế nào là pháp tinh tiến của tâm?

Đáp: Nếu tâm phát khởi, thể hiện sự vượt qua, gọi là pháp tinh tiến của tâm.

Chẳng phải pháp tinh tiến của tâm là sao?

Đáp: Ngoại trừ tâm tinh tiến, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tinh tiến của tâm.

Sao nói là pháp trừ (khinh an) của tâm?

Đáp: Nếu tâm vui, tâm điều hòa, tâm nhẹ nhàng, tâm mềm mỏng, gọi là pháp trừ (khinh an) của tâm.

Chẳng phải pháp trừ (khinh an) của tâm là thế nào?

Đáp: Ngoài pháp trừ (khinh an) của tâm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp trừ (khinh an) của tâm.

Pháp tín là sao?

Đáp: Nếu tín nhập tín, gọi là pháp tín.

Chẳng phải pháp tín là sao?

Đáp: Trừ pháp tín, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tín.

Pháp dục là thế nào?

Đáp: Nếu mong muốn làm, gọi là pháp dục.

Chẳng phải pháp dục là sao?

Đáp: Trừ dục, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp dục.

Sao nói là pháp không buông lung?

Đáp: Nếu gìn giữ tâm, gọi là pháp không buông lung.

Chẳng phải pháp không buông lung là sao?

Đáp: Trừ không buông lung, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp không buông lung.

Pháp niệm là thế nào?

Đáp: Nếu nghĩ, nhớ nghĩ, gọi là pháp niệm.

Chẳng phải pháp niệm là sao?

Đáp: Trừ sự nghĩ nhớ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp niệm.

Sao nói là pháp định?

Đáp: Nếu nhất tâm, gọi là pháp định.

Chẳng phải pháp định là gì?

Đáp: Trừ định, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp định.

Sao nói là pháp xả của tâm?

Đáp: Nếu xả, xả hơn, xả thuận, tâm không tạo tác, chẳng phải thọ, gọi là pháp xả của tâm.

Chẳng phải pháp xả của tâm là sao?

Đáp: Trừ tâm xả, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp xả của tâm.

Hỏi: Thế nào là pháp nghi?

Đáp: Nếu không đến chỗ phiền não, bị cắt đứt gọi là pháp nghi.

Chẳng phải pháp nghi là sao?

Đáp: Dứt trừ sự nghi ngờ, hoặc pháp khác, gọi là chẳng phải pháp nghi.

Pháp sợ hãi là thế nào?

Đáp: Nếu kinh sợ, gọi là pháp sợ hãi.

Chẳng phải pháp sợ hãi là sao?

Đáp: Trừ sự sợ hãi, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sợ hãi.

Hỏi: Thế nào là pháp sử phiền não?

Đáp: Như mười sử, gọi là pháp sử phiền não.

Chẳng phải pháp sử phiền não là sao?

Đáp: Trừ mười sử, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử phiền não.

Sao nói là pháp sử kiến?

Đáp: Kiến bất thiện, huệ bất thiện, hoặc sử kiến, phần sử kiến, gọi là pháp sử kiến.

Chẳng phải pháp sử kiến là sao?

Đáp: Trừ sử kiến, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử kiến.

Sao nói là pháp sử nghi?

Đáp: Như trên đã nói.

Chẳng phải pháp sử nghi là sao?

Đáp: Trừ sử nghi, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử nghi.

Hỏi: Thế nào là pháp của sử trộm giới?

Đáp: Kiến bất thiện, huệ bất thiện, hoặc trộm giới, phần trộm giới thì gọi là pháp của sử trộm giới.

Chẳng phải pháp của sử trộm giới là gì?

Đáp: Trừ sử trộm giới, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của sử trộm giới.

Hỏi: Thế nào là pháp sử ái?

Đáp: Dục nhiễm, là pháp sử ái.

Chẳng phải pháp sử ái là sao?

Đáp: Trừ sử ái, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của sử ái.

Hỏi: Thế nào là pháp sử giận dữ?

Đáp: Não hại, gọi là pháp sử giận dữ.

Sao nói là chẳng phải pháp sử giận dữ?

Đáp: Trừ sử giận dữ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của sử giận dữ.

Sao nói là pháp sử ganh ghét?

Đáp: Nếu thấy người khác được lợi dưỡng, tôn trọng, cung kính, thì tỏ ra ganh ghét với họ, ganh ghét trầm trọng, ganh ghét tột độ, gọi là pháp sử ganh ghét.

Chẳng phải pháp sử ganh ghét là sao?

Đáp: Trừ sử ganh ghét, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử ganh ghét.

Nói pháp sử keo kiệt tiếc rẻ là sao?

Đáp: Nếu đối với tài vật, không bố thí, không ban cho, tâm tiếc rẻ, không buông xả, gọi là pháp sử keo kiệt tiếc rẻ.

Chẳng phải pháp sử keo kiệt tiếc rẻ là sao?

Đáp: Trừ sử keo kiệt tiếc rẻ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử keo kiệt.

Sao nói là pháp sử vô minh?

Đáp: Căn bất thiện si, gọi là pháp sử vô minh.

Chẳng phải pháp sử vô minh là sao?

Đáp: Trừ pháp sử vô minh, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử vô minh.

Hỏi: Thế nào là pháp sử kiêu mạn?

Đáp: Nếu do kiêu mạn tự cao, gọi là pháp sử kiêu mạn.

Chẳng phải pháp sử kiêu mạn là sao?

Đáp: Trừ sử kiêu mạn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử kiêu mạn.

Sao nói là pháp sử trạo cử?

Đáp: Nếu tâm trạo cử, trạo cử nặng, dao động tột cùng, chao động không yên định, tâm rong ruổi không vắng lặng, gọi là pháp sử trạo

cử.

Chẳng phải pháp sử trạo cử là sao?

Đáp: Trừ sử trạo cử, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sử trạo cử.

Sao nói là pháp sinh?

Đáp: Nếu ấm khởi, gọi là pháp sinh.

Chẳng phải pháp sinh là sao?

Đáp: Trừ sinh, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sinh.

Sao nói là pháp già?

Đáp: Nếu ấm yếu đuối, gọi là pháp già?

Chẳng phải pháp già là sao?

Đáp: Trừ pháp già, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp già.

Sao nói là pháp chết?

Đáp: Nếu ấm hư hoại, gọi là pháp chết.

Chẳng phải pháp chết là sao?

Đáp: Trừ pháp chết, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp chết.

Hỏi: Thế nào là pháp mạng?

Đáp: Nếu chúng sinh trụ thì gọi là pháp mạng.

Chẳng phải pháp mạng là sao?

Đáp: Trừ mạng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp mạng.

Sao nói là pháp kiết phiến não?

Đáp: Mười kiết, gọi là pháp kiết phiến não.

Chẳng phải pháp kiết phiến não là sao?

Đáp: Trừ kiết, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp kiết phiến não.

Sao nói là pháp định Vô tướng?

Đáp: Nếu lìa cõi trời quả thật hoặc pháp tâm, tâm sở vắng lặng, nhập định, gọi là pháp định Vô tướng.

Chẳng phải pháp định Vô tướng là sao?

Đáp: Trừ định Vô tướng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp định Vô tướng.

Hỏi: Thế nào là pháp đặc quả?

Đáp: Nếu chứng quả, gọi là pháp đặc quả.

Chẳng phải pháp đặc quả là sao?

Đáp: Trừ đặc quả, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp đặc quả.

Sao nói là pháp định Diệt tận?

Đáp: Nếu lìa Phi tướng Phi phi tướng xứ, hoặc pháp tâm, tâm sở

vắng lặng, pháp xuất thế, gọi là pháp định Diệt tận.

Chẳng phải pháp định Diệt tận là thế nào?

Đáp: Trừ định Diệt tận, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp định Diệt tận.

Sao nói là pháp chẳng phải giới?

Đáp: Bảy thứ chẳng phải giới, gọi là pháp chẳng phải giới.

Pháp không có giới là sao?

Đáp: Trừ pháp chẳng phải giới, nếu pháp khác, gọi là pháp không có giới.

Hỏi: Thế nào là pháp giới?

Đáp: Bảy thứ giới, gọi là pháp giới.

Pháp không có giới là sao?

Đáp: Trừ giới, nếu pháp khác, gọi là pháp không có giới.

Sao nói là pháp tinh tiến của thân hữu lậu?

Đáp: Nếu dùng thân hữu lậu, phát khởi ra sự, vượt qua, gọi là pháp tinh tiến của thân hữu lậu.

Chẳng phải pháp tinh tiến của thân hữu lậu là gì?

Đáp: Trừ pháp tinh tiến của thân hữu lậu, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tinh tiến của thân hữu lậu.

Sao nói là pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu?

Đáp: Nếu pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu, thân vui, thân điều hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm dịu, thân trừ, gọi là trừ (khinh an) của thân hữu lậu.

Chẳng phải pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu là gì?

Đáp: Ngoài pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp trừ (khinh an) của thân hữu lậu.

Hỏi: Thế nào là pháp chánh ngữ?

Đáp: Nếu bốn lỗi ở miệng, xa lìa, không ưa, giữ gìn hạnh thân nhiếp, gọi là pháp chánh ngữ.

Chẳng phải pháp chánh ngữ là sao?

Đáp: Trừ chánh ngữ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp chánh ngữ.

Hỏi: Thế nào là pháp chánh nghiệp?

Đáp: Nếu đối với ba điều ác của thân, xa lìa, không ưa, giữ gìn hạnh thân nhiếp, gọi là pháp chánh nghiệp.

Chẳng phải pháp chánh nghiệp là sao?

Đáp: Trừ chánh nghiệp, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp chánh nghiệp.

Sao nói là pháp chánh mạng?

Đáp: Trừ hành vi ác của thân, miệng, nếu tà mạng khác, không làm, không ưa, giữ gìn hạnh thân nhiếp, gọi là pháp chánh mạng.

Chẳng phải pháp chánh mạng là sao?

Đáp: Trừ chánh mạng, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp chánh mạng.

Sao nói là pháp tinh tiến của chánh thân?

Đáp: Nếu thân vô lậu phát khởi, thể hiện sự, vượt qua, gọi là không phải pháp tinh tiến của chánh thân.

Sao nói chẳng phải pháp tinh tiến của chánh thân?

Đáp: Trừ pháp tinh tiến của chánh thân, pháp khác gọi là pháp tinh tiến của chánh thân.

Hỏi: Thế nào là pháp trừ (khinh an) của chánh thân?

Đáp: Thân vô lậu, thân vui, thân điều hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mỏng, thân trừ, gọi là pháp trừ (khinh an) của chánh thân.

Nói chẳng phải pháp trừ (khinh an) của chánh thân là sao?

Đáp: Ngoài pháp trừ (khinh an) của chánh thân, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp trừ (khinh an) của chánh thân.

Sao nói là pháp trí duyên tận?

Đáp: Nếu các nhân diệt hết không sót, gọi là pháp duyên tận của trí.

Hỏi: Thế nào là không có pháp trí duyên tận?

Đáp: Trừ trí duyên tận, nếu pháp khác, gọi là không có pháp duyên tận của trí.

Chẳng phải pháp duyên tận của trí là gì?

Đáp: Nếu các duyên của pháp hữu vi không gom nhóm, gọi là chẳng phải pháp duyên tận của trí.

Sao nói là không gì chẳng phải là pháp duyên tận của trí?

Đáp: Trừ không phải trí duyên tận, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp duyên tận của phi trí.

Sao nói là pháp quyết định?

Đáp: Nếu pháp nhất định, gọi là pháp quyết định.

Chẳng phải pháp quyết định là sao?

Đáp: Trừ quyết định, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp quyết định.

Hỏi: Thế nào là pháp của pháp trụ?

Đáp: Trừ duyên như thế, nếu pháp khác, như thế, không đổi thay, không khác, chẳng phải vật khác, là pháp thường, pháp thật, pháp trụ,

pháp định chẳng phải duyên, gọi là pháp của pháp trụ.

Sao nói là chẳng phải pháp của pháp trụ?

Đáp: Trừ pháp của pháp trụ, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của pháp trụ.

Hỏi: Thế nào là pháp duyên?

Đáp: Nếu duyên như thế, gọi là pháp duyên.

Sao nói là chẳng phải pháp duyên?

Đáp: Trừ duyên, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp duyên.

Sao nói là pháp Không xứ?

Đáp: Không xứ có hai thứ: hoặc hữu vi, hoặc vô vi.

Sao nói là Không xứ hữu vi?

Đáp: Nếu định Không xứ, thì sinh Không xứ.

Định Không xứ là gì?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo lia tất cả tướng sắc, dứt trừ tướng giận dữ, không tư duy ngăn ấy tướng, thành tựu hạnh vô biên Không xứ, gọi là định Không xứ.

Sao nói là sinh Không xứ?

Đáp: Nếu gần gũi định, thường tu học rồi, ở trên cõi trời Không xứ thọ bốn thứ phần ngã: thọ, tướng, hành, thức thì gọi là sinh Không xứ. Định Không xứ, sinh Không xứ như thế, gọi là Không xứ hữu vi.

Không xứ vô vi là sao?

Đáp: Nếu dùng trí dứt Không xứ, gọi là Không xứ vô vi. Thức xứ, Bất dụng xứ, Phi tướng Phi phi tướng xứ cũng như thế.

Sao nói là pháp của giới nhân?

Đáp: Nhân nhập, gọi là pháp của giới nhân.

Chẳng phải pháp của giới nhân là sao?

Đáp: Trừ giới nhân, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của giới nhân, cho đến giới ý thức cũng như thế.

Sao nói là pháp sắc ấm?

Đáp: Nếu mười sắc nhập và sắc của pháp nhập, gọi là pháp sắc ấm.

Sao nói là chẳng phải pháp sắc ấm?

Đáp: Trừ sắc ấm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sắc ấm.

Hỏi: Thế nào là pháp thọ ấm?

Đáp: Nếu sáu thọ thì gọi là pháp thọ ấm.

Sao nói là chẳng phải pháp thọ ấm?

Đáp: Trừ thọ ấm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp thọ ấm.

Sao nói là pháp tướng ấm?

Đáp: Nếu sáu tướng, gọi là pháp tướng ấm.

Chẳng phải pháp tướng ấm là sao?

Đáp: Trừ pháp tướng ấm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tướng ấm.

Sao nói là pháp hành ấm?

Đáp: Sáu tư, gọi là pháp hành ấm.

Sao nói là chẳng phải pháp hành ấm?

Đáp: Trừ hành ấm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp hành ấm.

Sao nói là pháp Thức ấm?

Đáp: Sáu thức, gọi là pháp thức ấm.

Sao nói là chẳng phải pháp thức ấm?

Đáp: Trừ thức ấm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp thức ấm.

Sao nói là pháp khổ Thánh đế?

Đáp: Tám khổ, gọi là pháp khổ Thánh đế.

Chẳng phải pháp khổ Thánh đế là gì?

Đáp: Trừ khổ Thánh đế, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp khổ Thánh đế.

Sao nói là pháp tập Thánh đế?

Đáp: Nghĩa là ái, lại có sự mừng, vui của dục nhiễm, gọi là pháp tập Thánh đế.

Chẳng phải pháp tập Thánh đế là sao?

Đáp: Trừ tập Thánh đế, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tập Thánh đế.

Sao nói là pháp diệt Thánh đế?

Đáp: Ái nên lìa bỏ, xuất, giải thoát, Diệt tận, không sót, gọi là pháp diệt Thánh đế.

Sao nói là chẳng phải pháp diệt Thánh đế?

Đáp: Trừ diệt Thánh đế, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp diệt Thánh đế.

Pháp đạo Thánh đế là sao?

Đáp: Tám Thánh đạo, gọi là pháp của đạo Thánh đế.

Sao nói là chẳng phải pháp đạo Thánh đế?

Đáp: Trừ tám Thánh đạo, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp đạo Thánh đế.

Sao nói là pháp nhãn căn?

Đáp: Nhãn nhập, gọi là pháp nhãn căn.

Chẳng phải pháp nhãn căn là sao?

Đáp: Trừ nhãn căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp nhãn căn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn cũng như thế.

Sao nói là pháp nữ căn?

Đáp: Thân nữ, tánh nữ, tướng nữ, hình nữ, gọi là pháp nữ căn.

Chẳng phải pháp nữ căn là sao?

Đáp: Trừ nữ căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp nữ căn.

Sao nói là pháp nam căn?

Đáp: Thân nam, tánh nam, tướng nam, hình nam, gọi là pháp nam căn.

Chẳng phải pháp nam căn là sao?

Đáp: Trừ nam căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp nam căn.

Sao nói là pháp mạng căn?

Đáp: Tuổi thọ gọi là pháp mạng căn.

Chẳng phải pháp mạng căn là thế nào?

Đáp: Trừ mạng căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp mạng căn.

Hỏi: Thế nào là pháp lạc căn?

Đáp: Lạc căn trong thọ ấm, gọi là pháp lạc căn.

Chẳng phải pháp lạc căn là sao?

Đáp: Trừ lạc căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp lạc căn.

Khổ căn, ưu căn, hỷ căn, xả căn cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là pháp ý căn?

Đáp: Ý nhập, gọi là pháp ý căn.

Chẳng phải pháp ý căn là sao?

Đáp: Trừ ý căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp ý căn.

Hỏi: Thế nào là pháp tín căn?

Đáp: Tín Thánh, thuận tín với Thánh, tín căn, gọi là pháp tín căn.

Chẳng phải pháp tín căn là gì?

Đáp: Trừ tín căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tín căn.

Sao nói là pháp tinh tiến căn?

Đáp: Tâm Thánh tiến, chánh thân tiến, tiến căn, gọi là pháp tinh tiến căn.

Chẳng phải pháp tinh tiến căn là gì?

Đáp: Trừ tiến căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tinh tiến căn.

Sao nói là pháp niệm căn?

Đáp: Niệm Thánh niệm căn, gọi là pháp niệm căn.

Chẳng phải pháp niệm căn là sao?

Đáp: Trừ niệm căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp niệm căn.

Hỏi: Thế nào là pháp định căn?

Đáp: Pháp định căn của Thánh, gọi là pháp định căn.

Chẳng phải pháp định căn là gì?

Đáp: Trừ định căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp định căn.

Sao nói là pháp huệ căn?

Đáp: Kiến Thánh huệ Thánh, căn vô ngại của bậc Thánh, gọi là pháp huệ căn.

Chẳng phải pháp huệ căn là sao?

Đáp: Trừ huệ căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp huệ căn.

Sao nói là pháp vị tri, dục tri căn?

Đáp: Người Kiên tín, Kiên pháp, pháp vô lậu của bậc Thánh, không phải căn, được gọi là căn, nghĩa là các phần như tướng, tư v.v..., gọi là pháp vị tri, dục tri căn.

Chẳng phải pháp vị tri, dục tri căn là sao?

Đáp: Trừ pháp vị tri, dục tri căn, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp vị tri, dục tri căn. Tri căn, dĩ tri căn cũng như thế.

Sao nói là pháp niệm giác?

Đáp: Niệm giác của bậc Thánh, gọi là pháp niệm giác.

Chẳng phải pháp niệm giác là sao?

Đáp: Trừ niệm giác, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp niệm giác.

Sao nói là pháp giác trạch pháp?

Đáp: Kiến của Thánh, huệ bậc Thánh, giác trạch pháp vô si của bậc Thánh, gọi là pháp giác trạch pháp.

Chẳng phải pháp giác trạch pháp là gì?

Đáp: Trừ giác trạch pháp, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp giác trạch pháp.

Sao nói là pháp giác tiến?

Đáp: Tiến của tâm Thánh, giác tiến của chánh thân, gọi là pháp giác tiến.

Chẳng phải pháp giác tiến là gì?

Đáp: Trừ giác tiến, nếu pháp khác thì gọi là chẳng phải pháp giác

tiến.

Sao nói là pháp hỷ giác?

Đáp: Hỷ, hỷ giác của bậc Thánh gọi là pháp hỷ giác.

Chẳng phải pháp hỷ giác là sao?

Đáp: Trừ hỷ giác, nếu pháp khác thì gọi là chẳng phải pháp hỷ giác.

Sao nói là pháp trừ giác (khinh an)?

Đáp: Trừ, trừ giác của tâm bậc Thánh, gọi là pháp trừ giác.

Chẳng phải pháp trừ giác (khinh an) là gì?

Đáp: Ngoài trừ giác, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp trừ.

Sao nói là pháp định giác?

Đáp: Định giác, định của bậc Thánh, gọi là pháp định giác.

Chẳng phải pháp định giác là gì?

Đáp: Trừ định giác, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp định giác.

Pháp xả giác là thế nào?

Đáp: Xả giác, xả của tâm Thánh, gọi là pháp xả giác.

Chẳng phải pháp xả giác là sao?

Đáp: Trừ xả giác, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp xả giác.

Sao nói là pháp căn bất thiện tham?

Đáp: Nếu mong cầu, gọi là pháp căn bất thiện tham.

Chẳng phải pháp căn bất thiện tham là sao?

Đáp: Trừ căn bất thiện tham, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp căn bất thiện tham. Căn sân, si cũng như thế

Hỏi: Thế nào là pháp căn thiện vô tham?

Đáp: Nếu không mong cầu, gọi là pháp căn thiện vô tham.

Sao nói là chẳng phải pháp căn thiện vô tham?

Đáp: Trừ căn thiện vô tham, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp căn thiện vô tham. Vô sân, vô si cũng như thế.

Sao nói là pháp địa đại?

Đáp: Địa đại bên trong xuất nhập, gọi là pháp địa đại.

Sao nói chẳng phải pháp địa đại?

Đáp: Trừ địa đại, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp địa đại; Thủy, hỏa, phong đại cũng như thế.

Sao nói là pháp của giới không sát sinh?

Đáp: Giới bất sát gọi là pháp của giới không sát sinh.

Sao nói là chẳng phải pháp của giới không sát sinh?

Đáp: Trừ giới không sát sinh, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp của giới không sát sinh. Cho đến không uống rượu, không buông lung cũng như thế.

Sao nói là pháp sắc?

Đáp: Nếu sắc pháp, gọi là pháp sắc.

Sao nói là chẳng phải pháp sắc?

Đáp: Trừ sắc, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp sắc.

Hỏi: Thế nào là pháp có thể thấy?

Đáp: Sắc nhập gọi là pháp có thể thấy.

Pháp không thể thấy là gì?

Đáp: Trừ sắc nhập, nếu pháp khác, gọi là pháp không thể thấy.

Sao nói là pháp có đối?

Đáp: Mười sắc nhập, gọi là pháp có đối.

Pháp không có đối là gì?

Đáp: Ý nhập, pháp nhập, gọi là pháp không có đối.

Sao nói là pháp của bậc Thánh?

Đáp: Nếu pháp vô lậu, gọi là pháp của bậc Thánh.

Chẳng phải pháp của bậc Thánh là gì?

Đáp: Nếu pháp hữu lậu thì gọi là chẳng phải pháp của bậc Thánh. Hữu lậu, vô lậu; có nhiễm, không nhiễm; có mong cầu, không mong cầu; sẽ nhận lấy, không phải sẽ nhận lấy; có nhận lấy, không có nhận lấy; có hơn, không có hơn, cũng như thế.

Sao nói là pháp thọ?

Đáp: Nếu pháp nội thì gọi là pháp thọ.

Chẳng phải pháp thọ là sao?

Đáp: Nếu pháp ngoại, gọi là chẳng phải pháp thọ.

Sao nói là pháp nội?

Đáp: Nếu pháp thọ thì gọi là pháp nội.

Pháp ngoại là sao?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải thọ, gọi là pháp ngoại.

Sao nói là pháp có báo?

Đáp: Nếu pháp của pháp báo, gọi là pháp có báo.

Sao nói là pháp không có báo?

Đáp: Nếu pháp báo, chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là pháp không có báo.

Sao nói là pháp tâm?

Đáp: Ý nhập, gọi là pháp tâm.

Sao nói là chẳng phải pháp tâm?

Đáp: Trừ tâm, nếu pháp khác, gọi là chẳng phải pháp tâm.

Pháp tương ứng của tâm là sao?

Đáp: Nếu pháp tâm sở thì gọi là Pháp tương ứng của tâm.

Sao nói là chẳng phải pháp tương ứng của tâm?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải tâm sở và tâm, gọi là chẳng phải pháp tương ứng của tâm.

Sao nói là chẳng phải pháp tương ứng của tâm?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải tâm sở.

Hỏi: Thế nào là không gì chẳng phải là pháp tương ứng của tâm?

Đáp: Nếu pháp tâm sở thì gọi là không gì chẳng phải pháp tương ứng của tâm.

Hỏi: Thế nào là pháp không phải tương ứng với tâm, không phải bất tương ứng với tâm?

Đáp: Ý nhập, gọi là chẳng phải tương ứng với tâm, chẳng phải bất tương ứng với tâm.

Sao nói là không gì chẳng phải là pháp tương ứng với tâm, không gì chẳng phải là bất tương ứng với tâm?

Đáp: Nếu pháp tâm sở, chẳng phải tâm sở thì gọi là không gì không phải tương ứng của tâm, không gì chẳng phải pháp tương ứng của tâm.

Sao nói là pháp tâm sở?

Đáp: Trừ tâm, nếu pháp hữu duyên khác, thì gọi là pháp tâm sở.

Chẳng phải pháp tâm sở là gì?

Đáp: Nếu pháp không có duyên và tâm thì gọi là chẳng phải pháp tâm sở.

Sao nói là pháp có duyên?

Đáp: Nếu pháp tâm sở và tâm, gọi là pháp có duyên.

Sao nói là pháp không có duyên?

Đáp: Trừ tâm, nếu pháp khác chẳng phải pháp tâm sở, gọi là pháp không có duyên.

Hỏi: Thế nào là pháp của tâm chung?

Đáp: Nếu pháp tùy tâm chuyển, tâm chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là pháp của tâm chung.

Pháp của tâm không chung là thế nào?

Đáp: Nếu pháp không tùy tâm chuyển tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là pháp tâm không chung, tùy tâm chuyển cũng như thế.

Pháp nghiệp nghĩa là gì?

Đáp: Nghiệp thân, miệng ý, gọi là pháp nghiệp.

Pháp chẳng phải nghiệp là thế nào?

Đáp: Trừ nghiệp thân, miệng, ý, nếu pháp khác thì gọi là pháp chẳng phải nghiệp.

Pháp tương ứng nghiệp là gì?

Đáp: Nếu pháp tương ứng tư, gọi là pháp tương ứng nghiệp.

Không có pháp tương ứng nghiệp là thế nào?

Đáp: Nếu không phải tương ứng tư và tư thì gọi là không có pháp tương ứng nghiệp.

Chẳng phải pháp tương ứng nghiệp là sao?

Đáp: Nếu pháp không phải tương ứng tư, gọi là pháp tương ứng chẳng phải nghiệp.

Chẳng phải không có pháp tương ứng nghiệp nghĩa là sao?

Đáp: Nếu pháp tương ứng tư, thì đều là pháp tương ứng nghiệp.

Hỏi: Thế nào không phải tương ứng nghiệp, không gì chẳng phải pháp tương ứng a nghiệp?

Đáp: Tư gọi là không phải tương ứng nghiệp, chẳng phải không là pháp tương ứng nghiệp

Hỏi: Thế nào là không gì chẳng phải tương ứng nghiệp, không gì chẳng phải không là pháp tương ứng nghiệp?

Đáp: Nếu tương ứng của tư, hoặc không phải tương ứng tư, gọi là không phải tương ứng nghiệp, chẳng phải không là pháp tương ứng nghiệp.

Hỏi: Thế nào là pháp cộng nghiệp?

Đáp: Nếu pháp theo nghiệp chuyển biến cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là pháp cộng nghiệp.

Nói chẳng phải pháp cộng nghiệp là sao?

Đáp: Nếu pháp không tùy nghiệp chuyển biến sinh không chung, trụ không chung, diệt không chung, gọi là pháp của nghiệp không chung (bất cộng nghiệp), Tùy nghiệp chuyển, không tùy nghiệp chuyển cũng như thế.

Pháp của nhân là thế nào?

Đáp: Nếu pháp có duyên, hoặc không có duyên có báo, trừ được quả, nếu pháp không có duyên, báo thiện và bốn đại, gọi là pháp của nhân.

Pháp không có nhân là sao?

Đáp: Nếu pháp không có duyên, không có báo, nghiệp không

chung, đặc quả, gọi là pháp không có nhân.

Pháp có nhân là sao?

Đáp: Nếu pháp có đầu mối, gọi là pháp có nhân.

Sao nói là pháp không có nhân?

Đáp: Nếu pháp không có đầu mối thì gọi là pháp không có nhân. Có đầu mối, không có đầu mối, có duyên, không có duyên, hữu vi, vô vi cũng như thế.

Sao nói là biết pháp?

Đáp: Biết tất cả pháp, thấy, biết đúng như tướng, gọi là biết pháp.

Chẳng biết pháp là sao?

Đáp: Đều là biết pháp. Lại nữa, thấy biết không như tướng tất cả pháp, gọi là chẳng biết pháp. Biết, không biết, rõ không rõ, hiểu không hiểu cũng như thế.

Trí dứt biết pháp là sao?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, gọi là trí dứt biết pháp.

Sao nói là không phải trí dứt biết pháp?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, vô ký thì gọi là không phải trí dứt biết pháp. Dứt, chẳng phải dứt cũng như thế.

Pháp tu là thế nào?

Đáp: Nếu pháp thiện thì gọi là pháp tu.

Chẳng phải pháp tu là sao?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, vô ký thì gọi là chẳng phải pháp tu.

Hỏi: Thế nào là pháp chứng?

Đáp: Tất cả pháp chứng, thấy biết như tướng, gọi là pháp chứng.

Chẳng phải pháp chứng là sao?

Đáp: Đều là pháp chứng. Lại nữa, tất cả pháp không phải chứng không thấy, biết đúng như tướng, gọi là chẳng phải pháp chứng.

Pháp thiện là sao?

Đáp: Nếu tu pháp thiện, gọi là pháp thiện.

Sao nói là không có pháp thiện?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, vô ký, gọi là không có pháp thiện.

Hỏi: Thế nào là pháp bất thiện?

Đáp: Nếu pháp dứt thì gọi là pháp bất thiện.

Đều là pháp thiện là gì?

Đáp: Nếu pháp thiện, vô ký, gọi là đều là pháp thiện.

Pháp vô ký là thế nào?

Đáp: Nếu pháp thọ, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo thì

gọi là pháp vô ký.

Sao nói là không có pháp vô ký?

Đáp: Nếu pháp thiện, bất thiện thì gọi là không có pháp vô ký.

Sao nói là pháp học?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh, phi Vô học, gọi là pháp học.

Sao nói là pháp phi học?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải Thánh, hoặc Vô học, thì gọi là pháp phi học.

Pháp Vô học là thế nào?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh phi học, gọi là pháp Vô học.

Pháp phi Vô học là gì?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải Thánh, hoặc học, gọi là pháp phi Vô học.

Sao nói là pháp phi học, phi Vô học?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải Thánh, gọi là pháp phi học, phi Vô học.

Chẳng phải phi học, chẳng phải phi Vô học là gì?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh, gọi là pháp chẳng phải phi học, chẳng phải phi Vô học.

Hỏi: Thế nào là pháp báo?

Đáp: Nếu thọ nhận, hoặc báo thiện, gọi là pháp báo.

Chẳng phải pháp báo là sao?

Đáp: Nếu bất thiện, hoặc thiện, có báo, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là chẳng phải pháp báo.

Hỏi: Thế nào là pháp của pháp báo?

Đáp: Nếu pháp có báo, gọi là pháp của pháp báo.

Sao nói là chẳng phải pháp của pháp báo?

Đáp: Nếu báo, chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là chẳng phải pháp của pháp báo.

Chẳng phải báo, chẳng phải pháp của pháp báo là gì?

Đáp: Nếu pháp vô ký, không phải vô vi của bậc Thánh thuộc về phần Ngã, gọi là chẳng phải báo, chẳng phải pháp của pháp báo.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải chẳng phải báo, chẳng phải chẳng phải pháp của pháp báo?

Đáp: Nếu báo, hoặc pháp báo, gọi là chẳng phải chẳng phải báo, chẳng phải chẳng phải pháp của pháp báo.

Sao nói là pháp kiến đoạn?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, không phải tư duy đoạn, gọi là pháp

kiến đoạn.

Chẳng phải pháp kiến đoạn là sao?

Đáp: Nếu pháp thiện, vô ký, hoặc tư duy đoạn, gọi là chẳng phải pháp kiến đoạn.

Pháp tư duy đoạn là gì?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, chẳng phải kiến đoạn, gọi là pháp tư duy đoạn.

Chẳng phải pháp tư duy đoạn là thế nào?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc vô ký kiến đoạn, gọi là chẳng phải pháp tư duy đoạn.

Không phải kiến đoạn, chẳng phải pháp tư duy đoạn là gì?

Đáp: Nếu pháp thiện, vô ký, gọi là không phải kiến đoạn, chẳng phải pháp tư duy đoạn.

Chẳng phải không phải kiến đoạn, chẳng phải chẳng phải pháp tư duy đoạn là gì?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, gọi là chẳng phải không phải kiến đoạn, chẳng phải chẳng phải pháp tư duy đoạn.

Sao nói là pháp nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu pháp do kiến đoạn, hoặc báo của pháp kiến đoạn, gọi là pháp nhân của kiến đoạn.

Sao nói là chẳng phải pháp nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc báo của pháp thiện, hoặc tư duy đoạn, hoặc báo của pháp tư duy đoạn, nếu chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là chẳng phải pháp nhân của kiến đoạn.

Sao nói là pháp nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu pháp tư duy đoạn, hoặc báo của pháp tư duy đoạn, gọi là pháp nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc báo của pháp thiện, hoặc báo của pháp kiến đoạn, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn.

Không phải kiến đoạn, chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn là thế nào?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc báo của pháp thiện, nếu chẳng phải chẳng phải báo, pháp báo, gọi là không phải kiến đoạn, chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn.

Chẳng phải không phải kiến đoạn, chẳng phải chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn là gì?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, hoặc báo của pháp bất thiện, gọi là chẳng phải không phải kiến đoạn, chẳng phải chẳng phải pháp nhân của tư duy đoạn.

Sao nói là pháp lệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Nếu pháp dục lậu, hữu lậu, gọi là pháp lệ thuộc cõi Dục.

Chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Dục là sao?

Đáp: Nếu pháp lệ thuộc cõi Sắc, vô sắc, nếu pháp không lệ thuộc, gọi là chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là pháp lệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Nếu pháp sắc lậu, hữu lậu, gọi là pháp lệ thuộc cõi Sắc.

Chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Sắc là sao?

Đáp: Nếu lệ thuộc cõi Dục, cõi Vô sắc, nếu không lệ thuộc, gọi là chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Sắc.

Pháp lệ thuộc cõi Vô sắc là thế nào?

Đáp: Nếu pháp vô sắc lậu, hữu lậu, gọi là pháp lệ thuộc cõi vô sắc.

Chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Vô sắc là sao?

Đáp: Nếu pháp cõi Dục, hoặc pháp lệ thuộc cõi Sắc, hoặc không lệ thuộc thì gọi là chẳng phải pháp lệ thuộc cõi Vô Sắc?

Hỏi: Sao pháp là không lệ thuộc?

Đáp: Nếu vô lậu, vô vi của Thánh, gọi là pháp không lệ thuộc.

Hỏi: Chẳng phải pháp không lệ thuộc là sao?

Đáp: Nếu lệ thuộc ba cõi, gọi là chẳng phải pháp không lệ thuộc.

Hỏi: Pháp quá khứ là sao?

Đáp: Nếu pháp sinh rồi diệt, gọi là pháp quá khứ.

Hỏi: Thế nào là không phải pháp quá khứ?

Đáp: Nếu vị lai, hiện tại, thì không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, gọi là chẳng phải pháp quá khứ.

Hỏi: Sao nói là pháp vị lai?

Đáp: Nếu pháp chưa sinh, chưa xuất, gọi là pháp vị lai.

Hỏi: Chẳng phải pháp vị lai là sao?

Đáp: Nếu quá khứ, hiện tại, hoặc không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, gọi là chẳng phải pháp vị lai.

Hỏi: Pháp hiện tại là thế nào?

Đáp: Nếu pháp sinh chưa diệt, gọi là pháp hiện tại.

Hỏi: Chẳng phải pháp hiện tại là sao?

Đáp: Nếu pháp quá khứ, vị lai, không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, gọi là chẳng phải pháp hiện tại.

Hỏi: Sao nói là chẳng phải pháp quá khứ, chẳng phải pháp vị lai, chẳng phải pháp hiện tại?

Đáp: Nếu pháp vô vi, gọi là chẳng phải pháp quá khứ, chẳng phải pháp vị lai, chẳng phải pháp hiện tại.

Hỏi: Nói chẳng phải chẳng phải pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại là gì?

Đáp: Nếu pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, gọi là chẳng phải chẳng phải pháp quá khứ, vị lai, hiện tại (môn tánh rồi).

Pháp lệ thuộc khổ đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc khổ đế.

Pháp không phải lệ thuộc khổ đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc khổ đế.

Pháp lệ thuộc tập đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Pháp lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp lệ thuộc tập đế, có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc tập đế, pháp lệ thuộc diệt đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc diệt đế.

Pháp không phải lệ thuộc diệt đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc diệt đế.

Pháp lệ thuộc đạo đế có bao nhiêu thuộc về ấm giới nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Pháp lệ thuộc đạo đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc đạo đế.

Pháp không phải lệ thuộc đạo đế có bao nhiêu thuộc về ấm giới nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải lệ thuộc đạo đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc đạo đế.

Pháp lệ thuộc Thánh đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Các pháp lệ thuộc Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc các Thánh đế.

Pháp không phải lệ thuộc Thánh đế, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ các pháp lệ thuộc Thánh đế, chẳng phải pháp lệ thuộc các Thánh đế.

Có bao nhiêu pháp căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác là trừ những pháp nào? Là trừ các pháp lệ thuộc các Thánh đế. Pháp căn có mấy căn thuộc về ấm giới, nhập.

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp chẳng phải căn.

Pháp không phải căn có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải căn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn.

Pháp căn lệ thuộc khổ đế có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế, trừ pháp không phải căn lệ thuộc khổ đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc khổ đế, trừ chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế.

Pháp căn lệ thuộc tập đế có bao nhiêu thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, là trừ pháp nào?

Trừ những pháp căn không có pháp căn lệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc tập đế, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Không phải pháp căn lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc tập đế, trừ chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc tập đế.

Pháp căn lệ thuộc diệt đế có bao nhiêu căn thuộc ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, là trừ pháp nào?

Trừ pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế?

Pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc diệt đế, trừ chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế.

Pháp căn lệ thuộc đạo đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn lệ thuộc đạo đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc không phải đạo đế, trừ pháp không phải căn lệ thuộc đạo đế, không gì không phải đạo đế ràng buộc pháp không phải căn.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc đạo đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc đạo đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn lệ thuộc đạo đế, trừ chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc đạo đế.

Pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn không phải lệ thuộc các Thánh đế, trừ chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, trừ chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc các Thánh đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không lệ thuộc khổ đế, trừ pháp căn lệ thuộc khổ đế.

Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc khổ đế, trừ pháp căn không phải lệ thuộc khổ đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc tập đế, có bao nhiêu căn thuộc về

ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc tập đế, trừ không có pháp căn lệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc tập đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc tập đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc tập đế, trừ pháp căn không phải lệ thuộc tập đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc diệt đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc diệt đế, trừ không có pháp căn, lệ thuộc diệt đế.

Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc diệt đế, trừ pháp căn không phải lệ thuộc diệt đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc đạo đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Đạo đế có bao nhiêu chẳng phải pháp căn?

Không có.

Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc đạo đế có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc đạo đế, trừ pháp khác, là trừ pháp nào?

Trừ pháp căn không lệ thuộc đạo đế, trừ pháp lệ thuộc đạo đế.

Chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm giới nhập?

Hỏi: Những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp căn, lệ thuộc các Thánh đế.

Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc các Thánh đế, có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn không phải lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp lệ thuộc các Thánh đế, trừ pháp căn, không phải lệ thuộc các Thánh đế.

Pháp nhãn nhập, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp nhãn nhập, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Pháp không phải nhãn nhập.

Pháp không phải nhãn nhập, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải nhãn nhập, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp nhãn nhập, cho đến pháp nhập cũng như thế.

Pháp của giới nhãn, có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp của giới nhãn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp chẳng phải giới nhãn.

Pháp chẳng phải giới nhãn có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp chẳng phải giới nhãn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp của giới nhãn, cho đến giới pháp cũng như thế.

Pháp sắc ấm có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp sắc ấm, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp chẳng phải sắc ấm.

Pháp chẳng phải sắc ấm có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp chẳng phải sắc ấm, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp sắc ấm, cho đến thức ấm cũng như thế.

Pháp khổ Thánh đế có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp khổ Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải khổ Thánh đế.

Pháp không phải khổ Thánh đế có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải khổ Thánh đế, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp khổ Thánh đế, cho đến pháp đạo Thánh đế cũng như thế.

Pháp nhãn căn có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp nhãn căn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải nhãn căn.

Pháp không phải nhãn căn có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải nhãn căn, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp nhãn căn, cho đến pháp dĩ tri căn cũng như thế.

Pháp niệm giác có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp niệm giác, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải niệm giác.

Pháp không phải niệm giác có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải niệm giác, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp Niệm giác, cho đến pháp xả giác cũng như thế.

Pháp căn bất thiện tham có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới,

nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn bất thiện tham, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải căn bất thiện tham.

Pháp căn không phải bất thiện tham có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn không phải bất thiện tham, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn bất thiện tham, giận, si cũng như thế.

Pháp căn thiện vô tham có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp căn thiện vô tham, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ chẳng phải pháp căn thiện vô tham.

Chẳng phải pháp căn thiện vô tham có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp căn thiện vô tham, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp căn thiện vô tham. Vô sân, vô si cũng như thế.

Pháp địa đại có bao nhiêu căn thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp địa đại, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp không phải địa đại.

Pháp không phải địa đại có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp không phải địa đại, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp địa đại, đối với thủy, hỏa, phong đại cũng như thế.

Pháp của giới không sát sinh có bao nhiêu pháp thuộc về ấm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp của giới không sát sinh, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ chẳng phải pháp của giới bất sát sinh?

Chẳng phải pháp của giới bất sát sinh có bao nhiêu pháp thuộc về ẩm, giới, nhập?

Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Chẳng phải pháp của giới bất sát sinh, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp của giới không sát sinh, cho đến không uống rượu, ở chỗ không buông lung cũng như thế.

Pháp sắc có bao nhiêu pháp thuộc về ẩm, giới, nhập? Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp sắc, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào? Trừ pháp chẳng phải sắc.

Pháp chẳng phải sắc có bao nhiêu pháp thuộc về ẩm, giới, nhập. Hỏi: Là những pháp nào?

Hỏi: Pháp chẳng phải sắc, trừ pháp khác, là trừ những pháp nào?

Trừ pháp sắc, cho đến pháp quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như thế (môn riêng đã xong)

* * * * *